

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2024/DS-ST**

Ngày: 05-07-2024

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Kiệt

2. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 07 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/QĐST-DS ngày 17/6/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số A phố L, phường H, quận H - Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc T – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện U. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Bùi Kim L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện U, Kiên Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn L1, sinh năm 1979. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện U, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đại diện Ngân hàng C trình bày:

Bà Bùi Kim L có vay vốn tại phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền vay là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cụ thể như sau:

Chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn số tiền vay là 15.000.000 đồng vay ngày 18/11/2015. Hiện nay đã quá hạn số tiền gốc 15.000.000 đồng, kể từ ngày 14/12/2019 tính đến ngày 25/3/2024 tiền lãi là 2.392.428 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 05/7/2024 tiền lãi là: 2.395.000 đồng.

Nay Ngân hàng C yêu cầu: Buộc bà Bùi Kim L trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền gốc 15.000.000 đồng. tiền lãi tính đến ngày 05/07/2024 là 2.395.000 đồng và toàn bộ lãi phát sinh cho đến ngày trả hết toàn bộ nợ gốc.

Tại Bản tự khai ngày 16/5/2024 bị đơn bà Bùi Kim L có ý kiến trình bày:

Bà có vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện C với tổng số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn) và bà đồng ý trả tiền lãi cho Ngân hàng số tiền 2.392.428 đồng. Bà Cam kết trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cả gốc và lãi cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập bà Bùi Kim L, ông Lê Văn L1 theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Bùi Kim L và ông Lê Văn L1 vắng mặt tại phiên tòa, cho nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L1, ông L1 là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu bà Bùi Kim L trả tiền vay gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu bà Bùi Kim L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền gốc: 15.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 05/07/2024 số tiền là: 2.395.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ:

Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày

05/11/2015 Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện U, cho bà Bùi Kim L vay số tiền: 15.000.000 đồng lãi suất 0,75%/tháng hạn vay 36 tháng hạn trả nợ cuối cùng là ngày 17/11/2018. Mục đích vay: Mua bán tạp hóa và nuôi heo. Nhưng đến nay đã quá hạn mà bà L chưa trả đủ gốc và lãi cho Ngân hàng chính sách do đó bà L phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội là phù hợp với Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tại bản tự khai ngày 16/5/2024 bà Bùi Kim L vẫn thừa nhận còn nợ tiền gốc ngân hàng 15.000.000 đồng và tiền lãi, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Nhưng phía đại diện ngân hàng không đồng ý. Theo quy định tại mục 1, phần II, Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ T1 hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản có quy định: “*Tòa án không tự án định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành*”. Do đó, yêu cầu của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2024 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu ông Lê Văn L1 là chồng của bà Bùi Kim L cùng với bà Bùi Kim L trả nợ cho Ngân hàng C, cho nên Tòa án không xem xét trách nhiệm liên đới của ông Lê Văn L1 đối với số tiền 15.000.000 đồng bà Bùi Kim L vay tại Ngân hàng C chi nhánh huyện U vào ngày 05/11/2015 là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Kim L phải nộp án phí giá ngạch theo Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Ngân hàng C không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 227, 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 463 và Điều 466; 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn bà Bùi Kim L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Bùi Kim L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C phòng giao dịch huyện U tỉnh Kiên Giang số tiền: 17.395.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn). (Trong đó gốc: 15.000.000 đồng; 2.395.000 lãi đồng).

3/ Kể từ ngày 06/07/2024 cho đến khi thi hành xong bản án, nếu bà Bùi Kim L không thanh toán số tiền nêu trên, thì bà Bùi Kim L còn phải chịu lãi suất số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận ghi trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 05/11/2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Kim L phải nộp án phí giá ngạch số tiền: 17.395.000đồng x 5% = 869.750 đồng.

Ngân hàng C không phải nộp án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Bùi Kim L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) Bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện UMT;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lợi

